

Bản án số: **27/2018/HNGĐ-ST.**  
Ngày 05/6/2018.  
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Thuận

Bà Nguyễn Thị Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Thư ký TAND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 29/2018/TLST-HNGĐ ngày 15/01/2018 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/4/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10/5/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị T** - sinh năm: 1989; Địa chỉ: K32/34 đường N, phường A, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Trường H** - sinh năm: 1970; Địa chỉ: K53/3 đường T, tổ 145 phường A, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện gửi Tòa án ngày 05/01/2017 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Phạm Thị T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trường H và bà Phạm Thị T kết hôn vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn ông bà về chung sống nhà ba mẹ ông H tại K53/3 đường T, tổ 145 phường A. Ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn bà T xác định do ông H không chịu khó làm ăn, thường xuyên gây lộn, cãi vã, năm 2016, bà T dẫn cháu Nguyễn Thị Bích T về nhà ngoại sinh sống, hai vợ chồng sống ly thân một thời gian thì quay về đoàn tụ nhưng mâu thuẫn vẫn tiếp tục xảy ra, từ đầu năm 2017 cho đến nay ông bà đã sống ly thân. Nay bà T xác định tình cảm vợ chồng không

còn nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Nguyễn Trường H.

- Về con chung: Bà T xác định ông bà có 02 con chung là Nguyễn Trường Q - sinh ngày 26/12/2009 và Nguyễn Thị Bích T - sinh ngày 09/3/2014.

Ly hôn bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác định không có.

*\* Mặc dù Tòa án đã làm các thủ tục theo quy định của pháp luật nhưng ông Nguyễn Trường H vẫn không có ý kiến phản hồi.*

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phạm Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Trường H.

- Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Trường Q - sinh ngày 26/12/2009 và Nguyễn Thị Bích T - sinh ngày 09/3/2014 cho bà Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Trường H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị T xác định không có nên không đề cập.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Mặc dù Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Trường H lần thứ 2, nhưng tại phiên tòa hôm nay ông H vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trường H và bà Phạm Thị T kết hôn với nhau vào năm 2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà T là do ông H không chịu khó làm ăn, vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi vã nhau. Tại phiên tòa hôm nay, bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Trường H.

Hội đồng xét xử xét yêu cầu của ly hôn của bà T thì thấy: Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng ông Nguyễn Trường H và bà Phạm Thị T phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Tòa án đã nhiều lần mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ nhưng ông Nguyễn Trường H vẫn không tham gia, điều này thể hiện sự bỏ mặc. Qua xác minh tại địa phương thì thấy mâu thuẫn vợ chồng như bà T trình bày, từ năm 2014 cho đến nay ông bà đã sống ly thân. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, ông bà không còn chăm sóc, quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần vận dụng Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông H là thỏa đáng.

[3] Về con chung: Bà T xác định ông bà có 02 (hai) con chung là Nguyễn Trường Q - sinh ngày 26/12/2009 và Nguyễn Thị Bích T - sinh ngày 09/3/2014. Ly hôn, nguyện vọng của bà T là trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy: Cha, mẹ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con cái song việc giao con cho ai nuôi cần xem xét mọi mặt và quyền lợi của con để không ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của con. Hiện nay bà T đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung nên cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Trường Q và cháu Nguyễn Thị Bích T cho bà T nuôi dưỡng, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân gia đình cũng như nguyện vọng của cháu Q.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Án phí HNGĐ-ST: Bà Phạm Thị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc "Ly hôn" của nguyên đơn - bà Phạm Thị T với bị đơn - ông Nguyễn Trường H.

### **Tuyên xử:**

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho bà Phạm Thị T ly hôn với ông Nguyễn Trường H.

2. *Về quan hệ con chung:* Giao 02 con chung Nguyễn Trường Q - sinh ngày 26/12/2009 và Nguyễn Thị Bích T - sinh ngày 09/3/2014 cho bà Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Ông Nguyễn Trường H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Các quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà Phạm Thị T phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà T đã nộp theo biên lai thu số 7972 ngày 15/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình.

Án xử sơ thẩm, bà Phạm Thị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng ông Nguyễn Trường H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

***Nơi nhận:***

- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường A,  
quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Lan Anh**

